BIỆN PHÁP DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP BỐN

I . ĐặT VấN Đề :

Chương trình lớp Bốn có 9 môn học bắt buộc . Trong đó môn Tiếng Việt là môn học chiếm số tiết nhiều nhất và trong môn Tiếng Việt có 5 phân môn , mỗi phân môn có một nhiệm vụ riêng .

- Phân môn Tập Đọc rèn cho học sinh kĩ năng đọc , nghe , nói , cung cấp cho học sinh những hiểu biết ban đầu về thiên nhiên , xã hội và con người, cung cấp vốn từ , tăng cường khả năng diễn đạt,trang bị một số hiểu biết ban đầu về các tác phẩm văn học và góp phần rèn luyện nhân cách học sinh.

- Phân môn Kể chuyện rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc.

- Phân môn Luyện từ và câu cung cấp những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt và rèn luyện kỹ năng dùng từ , đặt câu , kĩ năng đọc cho học sinh.

- Phân môn Chính tả rèn luyện các kỹ năng viết , nghe , đọc.

- Phân môn Tập làm văn rèn cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.Phân môn Tập làm văn vừa có tính chất tổng hợp, vừa tận dụng các hiểu biết và kỹ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác cung cấp, đồng thời phát huy những kết quả đó , góp phần hoàn thiện chúng**. Chính vì vậy, để thực hiện được vai trò này, phân môn Tập làm văn lớp Bốn có các mục đích yêu cầu sau:**

1. Rèn luyện các kỹ năng sản sinh ngôn bản nói và viết phù hợp với mục đích giao tiếp trên cơ sở kiến thức sơ giản về văn bản kể chuyện, miêu tả, viết thư và một số loại văn ứng dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Cụ thể là:

- Kĩ năng phân tích đề

- Kĩ năng tìm ý, lập dàn ý bài văn

- Kĩ năng viết đoạn, liên kết đoạn thành bài văn

- Kĩ năng kiểm tra, sửa chữa bài văn nói và viết

Các kĩ năng này được rèn luyện từng bộ phận hay toàn bộ ở các tiết Tập làm văn lớp Bốn

2. Góp phần cùng các môn học khác phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logic, tư duy hình tượng cho học sinh

ở lớp Bốn, các loại bài làm văn đều gắn với chủ điểm. Quá trình thực hiện các kĩ năng phân tích đề, tìm ý, quan sât, viết đoạn văn là những cơ hội để huy động vốn từ, phong phú hoá, tích cực hoá vốn từ đó để diễn tả được nhân vật, sự việc trong chuyên kể, vẽ lại được các hình ảnh của cảnh vật, trình bày được tâm tư tình cảm trong đối thoại với người thân ... đồng thời góp phần mở rộng thêm hiểu biết cuộc sống theo các chủ điểm đã học. Việc phân tích dàn bài , lập dàn ý, chia đoạn truyện, đoạn tả, tóm tắt truyện, quan sát đối tượng... giúp cho khả năng phân tích, tổng hợp, phân loại của học sinh được rèn luyện khi vận dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá... trong miêu tả nhân vật, miêu tả đồ vật, khi huy động vốn sống, trí tưởng tượng để xây dựng cốt truyện.

3. Bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mĩ, hình thành nhân cách cho học sinh, học các giờ tập đọc các em đã được tiếp nhận những hình ảnh đẹp của cuộc sống gần gũi theo các chủ điểm. Học các giờ làm văn, khi nhận diện đặc điểm các loại bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư... các em lại có dịp tiếp cận với những vẽ đẹp của con người của thiên nhiên qua các bài văn, đoạn văn điển hình. Khi phân tích đề luyện tập làm văn, học sinh lại có dịp hướng tới cái chân cái thiện, cái mĩ được định hướng trong các đề bài. Khi quan sát đồ vật trong miêu tả, học sinh được dịp rèn luyên tập viết thư, trao đổi với người thân cũng tạo cơ hội cho học sinh thể hiện mối quan hệ với cộng đồng...Những cơ hội đó làm cho tình cảm gắn bó yêu mến với thiên nhiên, với người và việc chung quanh, nảy nở tâm hồn, tình cảm thêm phong phú, góp phần hình thành nhân cách cho học sinh.

Trong thực tế giảng dạy để đạt được mục tiêu trên, người giáo viên gặp không ít khó khăn, khó khăn từ cả giáo viên và học sinh. Có thể nói bản thân môn Tập làm văn là phân môn khó dạy nhất trong tất cả các phân môn của môn Tiếng

Việt, bởi vì đa số học sinh ít ham thích học môn này. Đối với thể loại văn kể chuyện lớp Bốn vì những câu chuyện khá quen thuộc, các em đã được đọc, được nghe kể nhiều lần nên khi kể các em thường bám sát vào sách giáo khoa, thiếu sáng tạo, các em chưa biết kể chuyện tự nhiên mà thường là đọc thuộc câu chuyện. Đối với thể loại văn miêu tả đa phần học sinh chưa biết cách quan sát, thiếu vốn sống thực tế chính vì vậy thiếu cảm xúc khi viết, học sinh thường miêu tả như một bài khoa học, nặng liệt kê các bộ phận của sự vật. Về giáo viên đôi khi cũng không dám thoát li sách giáo khoa, ngại dạy phân môn Tập làm văn, bởi vì phải thường xuyên xử lí các tình huống khác nhau trong tiết dạy.

Từ thực tế và những khó khăn trên, chúng tôi nghĩ rằng cần có biện pháp tích cực dạy phân môn Tập làm văn lớp Bốn

II. Giải quyết vấn đề :

Từ thực tế và những khó khăn trong dạy - học TLV, chúng tôi nghĩ rằng cách tốt nhất để việc dạy- học phân môn Tập làm văn có hiệu quả là người giáo viên phải thực hiện tốt các biện pháp dạy học chủ yếu như sau :

1. Biện pháp quy nạp để nhận biết đặc điểm của các loại bài văn:

a) Kiến thức làm văn trong sách được trình bày theo cách quy nạp. Từ những hiện tượng chứa đựng trong các văn bản điển hình, rút ra những điều cần ghi nhớ về từng loại văn, học sinh phải trải qua một số thao tác nhận diện hiện tượng so sánh, liệt kê, phân tích, tổng hợp... **Để học sinh thực hiện trôi chảy các thao tác này, vai trò gợi ý, hướng dẫn từng bước cho học sinh rất quan trọng.**

Ví dụ : Bài *Thế nào là kể chuyện ?*

Giáo viên có những gợi ý sau:

- Gợi ý một số sự việc làm điểm tựa để HS nhớ và kể được câu chuyện "Sự tích Hồ Ba Bể"

- Gợi ý bằng câu hỏi và mẫu liệt kê để HS ghi lại được tên các nhân vật và các sự việc

- Gợi ý tìm ý nghĩa câu chuyện

- Gợi ý học sinh so sánh nội dung bài " Hồ Ba Bể" với "Sự tích Hồ Ba Bể"để có thể kết luận bài "Hồ Ba Bể" không phải là bài văn kể chuyện mà chỉ là bài văn giới thiệu về Hồ Ba Bể .

- Gợi ý HS hệ thống hoá các đặc điểm chủ yếu của câu chuyện, rút ra điều ghi nhớ

b) Tuy nhiên, đôi khi để định hướng cho HS có thể xen kẽ dùng cách diễn dịch, hướng dẫn nhận diện hiểu hiện tượng trong văn bản bằng cách cho HS đọc ghi nhớ để nhận diện đặc điểm trong các văn bản đó...

2. Biện pháp quy chiếu với chủ đề bài văn :

Thông thường, các đề bài luyện tập làm văn đều có định hướng chủ đề cho văn bản

Ví dụ 1 : Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ bế con, mang xách nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đạc đi một quãng đường. Hãy kể lại chuyện đó.

Ví dụ 2 : Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.

Việc quy chiếu vào chủ đề văn bản dường như là chuyện đương nhiên khi xây dựng ngôn bản. Tuy nhiên ***không chú ý đến biện pháp này, sẽ không rèn luyện cho HS kĩ năng định hướng trong giao tiếp***

Biện pháp này được lưu ý trong quá trình tổ chức cho học sinh thực hiện rèn luyện các kĩ năng bộ phận tiến tới toàn thể một văn bản hoàn chỉnh. Đó là :

- Khi tổ chức phân tích đề bài, cần tìm được chủ đề của bài văn (ý nghĩa của nội dung văn bản)

- Khi hướng dẫn HS tìm ý, lập dàn ý xây dựng nhân vật triển khai câu chuyện, kết chuyện đều chú ý phục vụ chủ đề

- Khi hướng dẫn, gợi ý HS chọn từ, chọn hình ảnh, đặt câu... cũng không thoát li chủ đề bài văn

- Khi chấm chữa trong bài cũng phải căn cứ chủ đề bài văn để đánh giá, nhận xét nội dung và hình thức diễn đạt.

3. Biện pháp tổ chức quan sát đối tượng :

Luyện tập quan sát vừa giúp cho HS tích luỹ vốn sống vừa phát triển vốn từ, rèn luyện tư duy logic, tư duy hình tượng trong bài văn. Biện pháp hướng dẫn HS quan sát chẳng những không thể thiếu khi dạy văn miêu tả đồ vật, miêu tả nhân vật trong bài văn kể chuyện.

Sử dụng biện pháp này cần lưu ý:

- Chọn đối tượng, vị trí, thời gian, đặc điểm quan sát sao cho tất cả HS đều được quan sát và tạo được hứng thú thực hiện quan sát

- Hướng dẫn HS trình tự quan sát hợp lý, biết chú ý những đặc điểm nổi bật

- Hướng dẫn cách ghi chép kết quả quan sát

- Tôn trọng những nhận xét riêng, cảm nghĩ riêng của HS về đối tượng quan sát

4. Biện pháp cá thể hoá sản phẩm văn bản nói, viết của HS :

Một ngôn bản nói , viết trong giao tiếp phải là sản phẩm của mỗi cá nhân, diễn đạt tư tưởng, tình cảm mang dấu ấn cá nhân. Nếu không chú ý biện pháp cá thể hoá trong quá trình rèn luyện các kĩ năng làm văn, người dạy thường thu được những đoạn văn, bài văn sao chép từ các bài văn mẫu sơ lược, sáo mòn như nhau

Thực hiện biện pháp này cần lưu ý :

a) Tạo nhiều tình huống giao tiếp để HS lựa chọn

b) Gợi ý nhiều chất liệu khác nhau cho HS vận dụng các mô hình mẫu để thực hành nói, viết, hạn chế cách sao chép nguyên xi mô hình mẫu

Ví dụ :

- Cùng tả đồ vật, cho mỗi em chọn một đồ vật ưa thích

- Cùng đề tài trao đổi với người thân, nói hoặc viết cho HS được chọn đối tượng trao đổi hoặc cùng đối tượng trao đổi, cho HS chọn đề tài trao đổi

c) Tôn trọng những phát hiện riêng của từng HS trong quan sát, tìm ý và trong diễn đạt. Thận trọng khi đánh giá, sửa chữa bài làm của HS, tạo điều kện để HS tự phát hiện và sửa chữa lỗi làm văn

- Biện pháp này đòi hỏi GV trong giờ dạy Tập làm văn phải chú ý đến từng cá nhân HS

5. Biện pháp cùng tham gia :

Để tạo thêm điều kiện hoạt động học tập của HS trong giờ làm văn, ở một số hoạt động, GV sử dụng biện pháp cùng tham gia. Biện pháp này tổ chức được nhiều HS cùng cộng tác thực hành luyện tập một kĩ năng bộ phận nào đó trong làm văn. Đó là các trường hợp trao đổi, phát hiện, tổng hợp các đặc điểm của loại văn bản, trao đổi về kết quả quan sát, tìm ý cho một câu chuyện, trao đổi ý kiến theo đề tài , đánh giá một sản phẩm nói, viết của HS.

Hình thức thực hiện biện pháp cùng tham gia là luyện tập thực hành theo nhóm, luyện tập thực hành bằng đóng vai

Ví dụ : Bài *Điền vào giấy tờ in sẵn*

Sau khi HS thực hành điền vào phiếu bài tập, tổ chức cho HS đóng vai tình huống:

+ Chấp hành tốt việc khai báo tạm trú, tạm vắng.

+ Chưa chấp hành tốt việc khai báo tạm trú tạm vắng.

6. Biện pháp luyện tập thực hành kĩ năng nói, viết :

Biện pháp thực hành sản sinh văn bản nói, viết là biện pháp đặc trưng của phân môn Tập làm văn. ở lớp bốn tuy có cung cấp một số kiến thức về làm văn cho HS, nhưng các kiến thức đó được hình thành chủ yếu qua thực hành luyện tập. Hơn thế nữa các kĩ năng sản sinh văn bản của HS chỉ trở nên thành thạo khi từng HS được luyện tập nói, viết nhiều lần.

Sử dụng biện pháp này cần lưu ý :

- Gợi ý để HS tìm hiểu đúng, đủ các lệnh luyện tập, giúp các em định hướng hoạt động ngôn ngữ

- Gợi ý các việc làm để thực hiện đúng yêu cầu luyện tập

- Theo dõi giúp đỡ HS yếu kém, tạo niềm tin cho hành động nói, viết thành văn bản của những đối tượng này.

- Kiểm tra, đánh giá, uốn nắn kịp thời cách diến đạt của HS

**** Ghi chú : Để minh hoạ việc áp dụng các biện pháp trên, chúng tôi xin được giới thiệu một số giáo án chúng tôi đã thực hiện giảng dạy và giảng dạy thành công trong những lần thực tập, thao giảng, dạy chuyên đề ở trường chúng tôi***

(xem phần phụ lục)

III. KếT QUả :

Với việc áp dụng một cách tích cực các biện pháp dạy học trên, tôi thấy rằng việc dạy-học phân môn Tập làm văn lớp Bốn ở lớp, tổ chúng tôi bước đầu đã có kết quả khả quan, HS đã hứng thú dần với các giờ Tập làm văn, các em ham thích đọc truyện, thích quan sát, các em đã biết tưởng tượng và kể chuyện có sáng tạo, từng bước đã biết cách quan sát, lập dàn ý và diễn đạt ý thành những câu văn giàu hình ảnh, tư duy hình tượng của các em cũng được rèn luyện và phát triển nhờ biết vận dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá ... khi miêu tả nhân vật đồ vật...

Trên đây là các biện pháp giảng dạy phân môn Tập làm văn đạt mục tiêu đề ra. Chúng ta đã biết ***trong dạy học không có PPDH nào là vạn năng, chỉ có trình độ và năng lực của người giáo viên là quyết định đến chất lượng dạy học, khi nào người giáo viên làm chủ được kiến thức, tường minh được kế hoạch dạy học, hiểu rõ nhu cầu và khả năng HS, khai thác, tận dụng hết ưu điểm của SGK và đồ dùng dạy học sẽ tạo ra chất lượng của mỗi tiết dạy.***

Chính vì vậy chúng tôi nghĩ rằng để dạy tốt phân môn Tập làm văn nói riêng và các môn học khác nói chung, người GV phải không ngừng học tập, trau dồi chuyên môn. Đặc biệt với Tiểu học, chúng ta cần tích cực đổi mới PPDH, bắt đầu từ việc đổi mới cách soạn bài, phải thiết kế được bài soạn, tổ chức sao cho HS được hoạt động, sử dụng các hình thức dạy học phong phú, đa dạng phù hợp với loại bài, với đặc điểm tâm lý của HS Tiểu học. Riêng với phân môn Tập làm văn, điều quan trọng là người GV phải tạo cho HS có hứng thú trong giờ học, trong việc học văn, và để làm được việc đó người GV càng phải tích cực đổi mới PPDH.

IV. bài học kinh nghiệm :

Để thực hiện dạy Tập làm văn lớp Bốn có hiệu quả, người GV cần tích cực áp dụng các biện pháp sau:

1. Biện pháp quy nạp để nhận biết đặc điểm của các loại bài văn.

2. Biện pháp quy chiếu với chủ đè bài văn.

3. Biện pháp tổ chức quan sát đối tượng.

4. Biện pháp cá thể hoá sản phẩm văn bản nói, viết của HS.

5. Biện pháp cùng tham gia.

6. Biện pháp luyện tập thực hành kĩ năng nói, viết.

Năm học này là năm thứ hai chúng ta thực hiện công tác thay sách lớp Bốn. Tất cả cũng mới chỉ bắt đầu đối với mỗi GV dạy lớp Bốn như chúng tôi. Từ kinh nghiệm của việc dạy phân môn Tập làm văn trong chương trình cải cách, kinh nghiệm qua 5 năm dạy thử nghiệm, những nội dung tiếp thu qua các đợt học thay sách lớp Bốn, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn do Sở, Phòng, Trường tổ chức cùng thực tế giảng dạy chương trình mới trong thời gian qua, chúng tôi xin được nêu một số nội dung về dạy phân môn Tập làm văn lớp Bốn như trên. Chắc chắn còn có nhiều điều tôi chưa nói được và trong những nội dung ở đây cũng có những thiếu sót, tôi sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp trên trong những năm tới và tiếp tục tìm tòi, vận dụng sáng tạo để việc dạy phân môn Tập làm văn lớp Bốn ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Tam Kỳ, tháng 05 năm 2007

Người viết

Nguyễn thị Thanh Hữu - Huỳnh Thị Hạnh

MộT Số GIáO áN MINH HOạ .

TUầN 5 : ĐOạN VĂN TRONG BàI VĂN Kể CHUYệN.

I . mục tiêu: Qua bài học giúp học sinh:

- Hiểu thế nào là đoạn văn kể chuyện.

- Viết được những đoạn văn kể chuyện : lời kể hấp dẫn, sinh động phù hợp với cốt truyện và nhân vật.

II. Đồ dùng dạy học :

Giấy khổ to, bút dạ

III. Hoạt động dạy hoc :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3’	**1. Kiểm tra bài cũ :** - Kiểm tra 2 HS - Cốt truyện là gì? - Cốt truyện thường gồm những phần nào ? Nhận xét cho điểm Nhận xét phần kiểm tra .	- HS 1 trả lời - Lớp nhận xét - HS 2 trả lời - Lớp nhận xét
1’ 14’	**2. Bài mới** : **Giới thiệu bài** : Các em đã hiểu cốt truyện là gì, bài học hôm nay sẽ giúp các em luyện tập xây dựng những đoạn văn kể chuyện dựa vào cốt truyện. **a)** ***Tìm hiểu ví dụ*** *:* **a. Hoạt động1; Làm việc theo**	- Lắng nghe - 1 HS đọc to yêu cầu bài 1 - 1 HS đọc to truyện *Những*

	nhóm . Bài 1 : Cho HS đọc yêu cầu BT. - Giao việc cho HS : phát phiếu học tập, bút dạ. - GV kết luận , chốt lời giải đúng . **b. Hoạt động 2:Làm việc cá nhân.** Bài 2 : - Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc đoạn văn? - Em có nhận xét gì về dấu hiệu này ở đoạn 2. GV kết luận : *Trong khi viết văn có những chỗ xuống dòng ở các lời thoại nhưng chưa phải kết thúc đoạn văn. Khi viết hết đoạn văn chúng ta cần viết xuống dòng.* **c. Hoạt động 3 :Thảo luận**	*hạt thốc giống,* cả lớp đọc thầm. - HS trao đổi nhóm 4, hoàn thành phiếu trong nhóm. - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS trả lời - nhận xét . - HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung. - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi nêu nhận xét rút ra từ 2 bài tập trên . - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

18’	**nhóm.** Bài 3 : Cho HS đọc yêu cầu BT . GV kết luận : Một số bài văn kể chuyện có thể có nhiều sự việc. Mỗi sự việc được viết thành một đoạn văn làm nòng cốt cho diễn biến câu chuyện. Khi hết một đoạn văn cần chấm xuống dòng. **d. Hoạt động 4:** *Ghi nhớ* : - GV giải thích rõ nội dung ghi nhớ. - Nhận xét, tuyên dương. **e. Hoạt động 5 :Làm việc cá nhân.** **Luyện tập** : GV yêu cầu HS lần lượt đọc nội dung bài tập.	- 3 HS đọc nội dung ghi nhớ - HS tìm đoạn văn bất kì trong các bài tập đọc, truyện kể mà em biết và nêu sự việc được nêu ở đoạn văn đó. - 2 HS nối tiếp đọc nội dung và yêu cầu - Cả lớp đọc thầm - HS suy nghĩ tưởng tượng để viết bổ sung phần thân đoạn + Câu chuyện kể lại chuyện gì? + Đoạn nào đã hoàn chỉnh? đoạn nào chưa? + Đoạn 1 kể sự việc gì? + Đoạn 2 kể sự việc gì? + Đoạn 3 còn thiếu phần nào? + Theo em phần thân đoạn kể

	- GV nhận xét, khen ngợi ghi điểm đoạn viết tốt.	lại chuyện gi? - HS làm bài vào vở nháp, một số em tiếp nối nhau trình bày bài làm của mình. - HS nhận xét, bổ sung
3’	**3. Dặn dò** - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà học thuộc nội dung cần ghi nhớ của bài học, viết vào vở đoạn thứ 2 với cả 3 phần hoàn chỉnh.	- Lắng nghe

TUầN 20 : LUYệN TậP GiớI THIệU ĐịA PHƯƠNG

I. Mục tiêu: Qua bài học giúp học sinh:

- Nắm được cách giới thiệu địa phương qua bài văn nét mới ở Vĩnh Sơn.

- Bước đầu biết quan sát và trình bày được những nét đổi mới nơi các em sinh sống.

- Có ý thức đối với công việc xây dựng quê hương

II. Đồ dùng dạy học :

- Tranh minh hoạ một số nét đổi mới của địa phương em.

- Giấy khổ to viết dàn ý qua bài giới thiệu

III. Hoạt động dạy hoc :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2’	**1. Kiểm tra bài cũ** : Nhận xét bài TLV kiểm tra tiết trước	- Lắng nghe
1’	**2 . Bài mới :** **Giới thiệu bài** : Đất nước chúng ta từng ngày, từng giờ đổi mới. Quê hương hoặc nơi mỗi em sinh sống chắc hẳn cũng có rất nhiều đổi thay. Trong tiết học này mỗi em hãy giới thiệu cho cả	- Lắng nghe
13’	lớp cùng nghe về nét đổi mới của nơi mình đang sinh sống. **a. Hoạt động 1 :Thảo luận nhóm.** Làm bài 1: - Cho HS đọc yêu cầu BT.	- 1 HS đọc to yêu cầu, cả lớp theo dõi SGK . - HS đọc thầm tìm câu trả lời (trao đổi nhóm đôi) - HS phát biểu ý kiến - nhận xét

20’	- GV giao việc cho HS : trao đổi nhóm đôi tìm câu trả lời . - GV theo dõi và gợi ý để HS có thể trả lời - Nhận xét, tuyên dương. - GV : *Bài nét mới ở Vĩnh Sơn* *là mẫu của một bài giới thiệu. Cô đã tóm tắt thành một dàn ý chung về bài giới thiệu. Các em có thể dựa vào dàn ý này để làm bài tập 2.* - GV treo bảng tóm tắt : + Mở bài : *Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên, đặc điểm chung...)* + Thân bài : *Giới thiệu những*	- HS có thể trả lời : a) Bài viết giới thiệu những đổi mới của xã Vĩnh Sơn thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Đây là xã khó khăn nhất huyện, đói nghèo đeo đẳng quanh năm. b) Những nét đổi mới của xã Vĩnh Sơn : người dân đã biết trồng lúa 2 vụ một năm, năng suất cao, không thiếu lương ăn còn có lương thực để chăn nuôi cá phát triển, đời sống nông dân được cải thiện.

	đổi mới ở địa phương. + Kết luận: *Nêu kết quả đổi mới của địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới.* **b. Hoạt động 2 : Làm việc theo nhóm. (nhóm 4)** Làm bài 2: +Xác định yêu cầu của đề bài . - Cho HS đọc yêu cầu của đề bài . - GV phân tích đề , giúp HS nắm vững yêu cầu , tìm được nội dung cho bài giới thiệu . - Trong thời gian HS thảo luận nhóm, GV đến một số nhóm hướng dẫn, điều chỉnh, giúp đỡ các em .	- 2 HS lần lượt đọc to bảng tóm tắt, cả lớp đọc thầm - 1 HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi - HS lần lượt trình bày nội dung các em đã chọn để giới thiệu. - HS thực hành giới thiệu trong nhóm(nhóm 4), các em có thể sử dung tranh ảnh đã sưu tầm đươc để giới thiệu hoặc minh hoạ - HS thi giới thiệu trước lớp : mỗi nhóm cử 1 đại diện lên giới thiệu về những đổi mới của địa phương mình. - Nhận xét . - Bình chọn bạn giới thiệu về địa phương mình tự nhiên , chân

	- GV nhận xét chung, tuyên dương	thực hấp dẫn nhất .
3’	**3. Củng cố dặn dò:** - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. _Yêu cầu HS viết lại bài giới thiệu của em vào vở giờ tự học . - Dặn HS chuẩn bị bài sau	- Lắng nghe

TUầN 30 : điền vào giấy tờ in sẵn.

I. mục tiêu: Qua bài học giúp học sinh:

- Biết điền vào giấy tờ in sẵn : Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng.

- Biết tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng.

II. Đồ dùng dạy học :

- 1 bản photo phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng cỡ to.

III. Hoạt động dạy học ;

TG	**Hoạt động của giáo viên**	**Hoạt động của học sinh**
4’	**1 . Kiểm tra bài cũ** - Đọc đoạn văn tả ngoại hình	- HS 1 trả lời - Lớp nhận xét

	của con vật đã làm ở tiết trước. - Đọc đoạn văn tả hoạt động của con vật đã làm ở tiết trước. Nhận xét , cho điểm . Nhận xét phần kiểm tra .	- HS 2 trả lời - Lớp nhận xét
1’ 18’	**2 . Bài mới :** **Giới thiệu bài** : Trong cuộc sống chúng ta cần có những giấy tờ cần thiết. Có những loại giấy tờ chúng ta cần phải viết nhưng cũng có những loại giấy tờ có mẫu sẵn mà khi viết chúng ta chỉ cần điền vào những nội dung cần thiết vào chổ trống. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết điền vào giấy tờ đã có mẫu in sẵn **. Hoạt động 1** : **Làm việc cả lớp .** Làm bài tập 1. - GV treo tờ phiếu phóng to lên trên bảng và giải thích một số cột.	- Lắng nghe - 1 HS đọc to yêu cầu, cả lớp theo dõi SGK. - 1 HS đọc nội dung phiếu . - 1 HS lên bảng làm vào phiếu phóng to, cả lớp làm bài vào phiếu. - Nhận xét, sửa bài làm của

		bạn trên bảng .
	- Nhận xét, tuyên dương và ghi điểm một số bài làm tốt.	- Một số HS trình bày miệng bài làm, lớp nhận xét.
	b . Hoạt động 2 : **Thảo luận nhóm** .	
5’	Làm bài tập 2:	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.
		- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.
	GV nhận xét chung và kết luận :*Ta phải khai báo tạm trú, tạm vắng để giúp chính quyền địa phương quản lí những người địa phương mình tạm vắng, những người địa phương khác đến tạm trú. Khi cần thiết các cơ quan Nhà nước có căn cứ để điều tra xem xét*	- Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung
		- HS lắng nghe.
	Hoạt động 3 :	
6’	**- Sắm vai .**	
	- GV nêu tình huống để HS thực hiện dưới hình thức sắm vai.	
		- Lớp chia thành hai đội A và B .

	- Nhận xét, tuyên dương.	- Các đội bốc thăm, thảo luận xây dựng nội dung rồi thực hiên sắm vai . - Tình huống 1: mọi người chấp hành tốt việc khai báo tạm trú, tạm vắng - Tình huống 2: mọi người chưa chấp hành tốt việc khai báo tạm trú, tạm vắng - Các đội trình bày trước lớp . - Cả lớp theo dõi, nhận xét
4’	**3. Dặn dò :** - GV nhận xét tiết học, tuyên dương . - Dặn chuẩn bị nội dung cho tiết TLV tuần 31 (Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật) bằng cách quan sát trước các bộ phận của một con vật mà em yêu thích .	- Lắng nghe